**TUẦN 15**

***Ngày soạn: 15/01/2022 Ngày dạy: Thứ hai, ngày 17/01/2022***

**Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm**

# **THAM GIA KẾT NỐI “VÒNG TAY YÊU THƯƠNG”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS được tham gia trực tiếp vào hoạt động Kết nối “Vòng ta yêu thương” bằng việc làm phù hợp như: góp sách vở, đồ dùng học tập, quần áo,…tặng các bạn vùng khó khăn.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

- Hiểu được ý nghĩa của việc tham gia kết nối “Vòng tay yêu thương”.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia các hoạt động trong phong trào chăm sóc cây xanh.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  *-* Nhà trường tổ chức cho HS tham gia hoạt động Kết nối “Vòng tay yêu thương” với một số hoạt động sau:  *+ Đại diện nhà trường tổng kết và nhận xét về việc hưởng ứng, mức độ tích cực tham gia hoạt động Kết nối “Vòng tay yêu thương” của HS toàn trường.*  *+ GV tổ chức cho HS tập hợp những món quà đã chuẩn bị để gửi tặng các bạn HS vùng khó khăn. GV hướng dẫn HS để riêng quà theo từng phân loại: quần áo, sách vở, đồ dùng học tập.*  *+ Đại diện nhà trường khen ngợi, khuyến khích những cá nhân tập thể lớp tích cực tham gia hoạt động.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_11.png* | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  - HS tham gia nhiệt tình, đầy đủ. |

**--------------------------------------------**

**Tiết 2: Hoạt động trải nghiệm**

# **KẾT NỐI “VÒNG TAY YÊU THƯƠNG”**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS làm được món quà tinh thần ý nghĩa để động viên, gửi lời yêu thương, chia sẻ đến các bạn HS vùng khó khăn.

- HS hào hứng, tích cực tham gia hoạt động Kết nối Vòng tay yêu thương , thể hiện tinh thần tương thân tương ái.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**-** Hiểu được ý nghĩa khi tham gia hoạt động Kết nối Vòng tay yêu thương.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

- SGK.

- Những mảnh giấy hình đám mây, trái tim, bông hoa, ngôi nhà,...

- Những mẫu phong thư đẹp (vật thật hoặc tranh ảnh).

**b. Đối với HS:**

- SGK.

- Giấy màu, bút, bút màu, hồ dán, kéo.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Kết nối vòng tay yêu thương.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Thông điệp yêu thương**  **a. Mục tiêu:** HS thực hiện việc động viên, chia sẻ với các bạn HS vùng khó khăn bằng món quà tinh thân ý nghĩa, đó là viết thông điệp yêu thương gửi tới các bạn.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc cá nhân:***  - HS chuẩn bị những mãnh giấy nhỏ hình đám mây, trái tim, bông hoa, ngôi nhà,...  - GV tổ chức cho HS viết thông điệp yêu thương gửi tới các HS vùng khó khăn lên những mảnh giấy.  - GV gợi ý cho HS viết những nội dung sau:  *+ Một lời động viên em gửi tới bạn.*  *+ Một lời chúc em nhắn gửi tới bạn.*  - GV có thể cho HS viết dưới dạng bức thư với các câu hỏi gợi ý: *Em viết thư cho ai? Ở đâu? Em muốn hỏi thăm bạn điều gì? Em muốn kể với bạn điều gì? Em muốn nói với bạn điều gì?*  ***(2) Làm việc cả lớp:***  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_12.png- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp thông điệp yêu thương mà mình đã viết tặng các bạn HS vùng khó khăn.  **c. Kết luận:** *Việc động viên, khích lệ các bạn nhỏ vùng khó khăn bằng tinh thần cũng vô cùng ý nghĩa. Viết thông điệp yêu thương thăm hỏi, động viên là việc làm có ý nghĩa về mặt tinh thần, giúp các bạn gặp hoàn cảnh khó khăn có thêm niềm tin, động lực vươt qua khó khăn và học tập tốt hơn.*  **Hoạt động 4: Phong thư gửi hạn**  **a. Mục tiêu:** HS làm và trang trí được phong thư gửibạn để thể hiện tình cảm cùa mình vớicác bạn. Đồng thời qua đó giúp các em phát triển được khả năng khéo leo, sáng tạo và trí tưởng tượng phong phú.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu một sổ mẫu phong thư đẹp để HS quan sát và tham khảo.  - GV hướng dẫn HS sử dụng giấy màu, kéo, hồ dán, bút, bút màu để làm và trang trí phong thư theo các bước như trong SGK.  - GV giúp đỡ, hỗ trợ những HS còn lúng túng trong quá trình trang trí phong thư.  - GV yêu cầu HS bỏ thông điệp yêu thương đã viết vào phong thư để gửi tặng các bạn HS vùng khó khăn.  **c. Kết luận:** *Phong thư gửi bạn là món quà tinh thần mà các em gửi gắm tình thương yêu đến các bạn vùng khó khăn. Chúng ta tin rằng với sự thành tâm của mình, các bạn nhỏ khi nhận được thư sẽ vô cùng hạnh phúc và có thêm niềm tin, động lực để vượt qua khó khăn và học tập ngày càng tiến bộ.*  - GV cùng HS tập hợp toàn bộ phong thư có kèm thông điệp yêu thương cùa cả lớp để gửi tặng các bạn HS vùng khó khăn. | - HS chuẩn bị.  - HS viết thông điệp.  - HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát.  - HS thực hiện.  - HS bỏ thông điệp đã viết vào phòng thư.  - HS lăng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện. |

**--------------------------------------------**

**Tiết 3: Toán**

# **BÀI 47: ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 20**

# **(Tiết 2-Trang 95)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau

- Luyện tập tổng hợp về cộng, trừ trong phạm vi 20

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Các thẻ số và thẻ phép tính để HS thực hiện bài tập 2, bảng phụ cho bài tập 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV kiểm tra sĩ số lớp  - HS ôn tập lại về cách cộng, trừ các số trong phạm vi 20  - GV dẫn dăt vào bài mới  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 4**    a) GV yêu cầu HS thực hành tính và ghi kết quả trên bảng phụ.  b) HS ghi các chữ cái tương ứng với các kết quả vào các ở trong tương ứng để tạo ra tên của con vật trên bảng phụ.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 5**    a) GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gi  - GV yêu cầu HS xác định bài toán thuộc dạng về ít hơn hay nhiều hơn  - HS suy nghĩ xác định phép tính để trả lời cho câu hỏi của bài toán đặt ra.  - HS trình bày được bài giải cho bài toán.    b) GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì  - GV yêu cầu HS xác định bài toán thuộc dạng về nhiều hơn hay ít hơn  - GV yêu cầu HS suy nghĩ xác định phép tính để trả lời cho câu hỏi của bài toán đặt ra.  - HS trình bày được bài giải cho bài toán.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - HS nhắc lại nội đã học  - Nhận xét, dặn dò. | - HS ôn tập và vào bài học  - HS tính và ghi kết quả lên bảng phụ  - Tên con vật: SAO LA  - HS xác định bài toán thuộc dạng về ít hơn.  - Bài toán thuộc dạng về nhiều hơn.  - HS làm bài.  - HS xác định dạng toán  - Dạng toán nhiều hơn  - HS làm bài  - HS chia sẻ. |

**---------------------------------------------------**

**Tiết 4+6: Tiếng Việt**

**BÀI 1: CHUYỆN BỐN MÙA (Tiết 1+2-Trang 9,10)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Bước đầu làm quen đọc diễn cảm, phân biệt lời nhân vật.

- Hiểu nội dung bài: Bốn mùa xuân, hạ, thu, đông, mỗi mùa mỗi vẻ đẹp riêng và đều có ích lợi cho cuộc sống.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong chuyện.

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **-** Cho HS quan sát tranh.  - GV hỏi:  + Tranh vẽ ai?  + Họ làm những gì ?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng đọc nhẹ nhàng, đọc phân biệt lời các nhân vật: Lời của Đông trầm trồ, thán phục. Giọng Xuân nhẹ nhàng. Giọng Hạ tinh nghịch, nhí nhảnh. Giọng Đông lặng xuống, vẻ buồn tủi. Giọng Thu thủ thỉ. Giọng Bà Đất vui vẻ, rành rẽ.  - HDHS chia đoạn: (2 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *giấc ngủ ấm trong chăn.*  + Đoạn 2: Còn lại  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *nảy lộc, đơm trái ngọt, rước đèn, bập bùng,…*  - Luyện đọc câu dài: *Có em / mới có* ***bập******bùng bếp lửa*** *nhà sàn,/ mọi người mới có giấc ngủ ấm trong chăn.//*  *Còn cháu Đông,/ cháu có công* ***ấp ủ mầm sống****/để xuân về cây cối* ***đâm chồi nảy lộc****.//*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm đôi.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.10.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.10.  - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.10.  - HDHS đóng vai để chơi trò chơi Hỏi nhanh đáp đúng  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi các nhóm lên thực hiện.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | -HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm đôi.  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Bốn nàng tiên tượng trưng cho bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông trong năm.  C2: Theo nàng tiên mùa Hạ, thiếu nhi thích mùa thu vì có đêm trăng rằm, rước đèn phá cỗ.  C3: Tranh 1: mùa xuân; Tranh 2 : mùa đông; Tranh 3 : mùa hạ; Tranh 4: mùa thu.  C4: Bà Đất nói cả bốn nàng tiên đều có ích và đáng yêu vì: Xuân làm cho lá tươi tốt. Hạ cho trái ngọt, hoa thơm. Thu làm cho trời xanh cao, học sinh nhớ ngày tựu trường. Đông có công ấp ủ mầm sống để xuân về cây cối đâm chồi nảy lộc.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án: a. Các cháu đều có ích, đều đáng yêu.  - HS giải thích lý do.    - 1-2 HS đọc.  - HS hoạt động nhóm 4, thực hiện đóng vai luyện nói theo yêu cầu.  VD: HS1: Mùa xuân có gì ?  HS 2: Mùa xuân có hoa đào, hoa mai, bánh chưng.  - 4-5 nhóm lên bảng.  - HS chia sẻ. |

**---------------------------------------------**

**Tiết 5: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**==========================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Đạo đức**

# **BÀI 9: BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG GIA ĐÌNH (Tiết 1-Trang 48)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, học sinh sẽ:

- Nêu được một số biểu hiện của việc bảo quản đồ dùng gia đình

- Nêu được vì sao phải bảo quản đồ dùng gia đình

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**-** Hình thành phẩm chất trách nhiệm, mạnh mẽ, can đảm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Bộ tranh về ý thức trách nhiệm theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:**  Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.  **Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm sử dụng 1 bảng nhóm và tổ chức thi: Kể tên đồ dùng gia đình, trong 3 phút, nhóm nào kể được nhiều hơn, nhóm đó chiến thắng.  - GV thu bảng, kiểm tra số đáp án đúng của cả hai bảng, công bố nhóm chiến thắng.  - GV dẫn dắt vào bài:*Trong nhà chúng ta hẳn đều có rất nhiều đồ dùng. Vậy em đã thực sự biết cách bảo quản và sử dụng chúng hợp lý hay chưa? Tại sao chúng ta phải bảo quản nó?... Chúng ta sẽ cùng đến với* ***bài 9: Bảo quản đồ dùng gia đình.***  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi**  **Mục tiêu:** Qua việc quan sát tranh và trả lời câu hỏi, HS thấy được bạn nhỏ trong tranh chưa bảo quản đồ dùng gia đình.  **Cách tiến hành:**  - GV treo tranh lên bảng, yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi:    *+ Có những đồ dùng gia đình nào trong căn phòng?*  *+ Các đồ dùng đó được bảo quản như thế nào?*  - GV gọi 2 – 3 HS đứng dậy trình bày  - GV cùng các bạn lắng nghe học sinh trình bày, GV nhận xét, kết luận.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số việc cần làm để bảo quản đồ dùng gia đình**  **Mục tiêu:** HS nêu và nhận xét được những hành động, việc làm đúng và chưa đúng khi bảo quản đồ dùng gia đình.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: Căn cứ vào những tranh trong sgk, mô tả, nhận xét từng hành động, việc làm trong mỗi tranh.    - GV đặt câu hỏi:  *+ Các bạn trong tranh đã làm gì để bảo quản đồ dùng gia đình?*  *+ Em hãy kể thêm những việc cần làm để bảo quản đồ dùng gia đình*?  - GV mời các nhóm lên trình bày theo thứ tự từng tranh.  - GV khen ngợi những nhóm có câu trả lời đúng, bổ sung những câu trả lời còn thiếu và kết luận.  **Hoạt động 3: Trao đổi về sự cân thiết phải bảo quản đồ dùng cá nhân**  **Mục tiêu**: HS hiểu được ý nghĩa của việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân.  **Cách tiến hành:**  GV cho HS làm việc cá nhân trả lời câu hỏi:  *+ Việc bảo quản đồ dùng gia đình mang đến lợi ích gì?*  *+ Việc không bảo quản đồ dùng gia đình dẫn đến điều gì?*  - GV gọi một số HS trình bày kết quả trao đổi, thảo luận.  - GV khen ngợi những nhóm có câu trả lời đúng, bổ sung những câu trả lời còn thiếu và kết luận:  *+ Đồ đùng phòng khách: Sắp xếp ngăn nắp, luôn giữ gìn bàn ghế, cốc chén,... sạch sẽ. Nên lau bụi bàn ghế, tủ,... ít nhất 1 tuần/lần (cùng mọi người trong gia đình) bằng vải mềm, ẩm. Những đồ dễ vỡ cần nhẹ tay, cẩn thận khi sử dụng.*  *+ Đồ dùng phòng ngủ: Sắp xếp quần áo, chăn màn và các đồ dùng khác trong phòng ngăn nắp, gọn gàng.*  *+ Đồ dùng phòng bếp: Sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, đúng vị trí; vệ sinh sạch sẽ sau khi sử dụng; không nên phơi đồ dùng bằng gỗ nơi có ánh nắng, gần nguồn điện; không nên sử dụng đổ nhựa để đựng các thức ăn nóng hoặc thức ăn nhiều dầu mỡ,...*  *+ Đồ dùng nhà vệ sinh: Thường xuyên lau, rửa nhà vệ sinh sạch sẽ, nhất là gương, chậu rửa mặt, bồn cầu. Sau khi tắm nên dùng chổi quét sạch nước trên sàn từ chỗ cao xuống chỗ thấp, nhất là chỗ nước đọng ở mép tường…*  **Hoạt động 4: Thảo luận về cách bảo quản đồ dùng cá nhân**  **Mục tiêu:** HS biết cách bảo quản tốt các đồ dùng gia đình, có ý thức bảo vệ đồ dùng.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS thảo luận cặp đôi, tìm ra những cách để bảo quản đồ gỗ, đồ nhựa, đồ vải, đồ kim loại, đồ gốm sứ, đồ điện trong gia đình.  - GV gọi một số cặp đứng dậy trình bày kết quả thảo luận. | - HS chia nhóm, hào hứng nghe GV trình bày luật chơi và tham gia trò chơi.  - HS ghi kết quả vào bảng nhóm  - HS cùng GV đối chiếu đáp án, chúc mừng đội chiến thắng.  - HS nghe GV giới thiệu bài học mới.  - Cả lớp quan sát tranh, trả lời câu hỏi  *+ Đồ dùng trong phòng: bàn, ghế, tivi, bình hoa, cốc nước, gối..*  *+ Các đồ dùng được ném bừa bãi khắp nhà.*  - HS trình bày  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS quan sát tranh, đọc câu hỏi, tìm ra câu trả lời  *Việc làm của các bạn trong tranh:*  *+ tranh 1: lau chùi tủ lạnh*  *+ tranh 2: sắp xếp bàn ghế gọn gàng*  *+ tranh 3: tắt quạt khi không sử dụng*  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS lắng nghe nhận xét, khen ngợi.  - HS đọc câu hỏi và trả lời  - HS trình bày  - HS lắng nghe, nhận xét, kết luận.  - HS hoạt động cặp đôi, thảo luận và tìm ra câu trả lời  - HS đứng dậy trình bày, nghe nhận xét. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 15/01/2022 Ngày dạy: Thứ ba, ngày 18/01/2022***

**Tiết 1+2: Thể dục**

**(GV chuyên dạy học)  
-------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**VIẾT CHỮ HOA Q (Tiết 3-Trang 10)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết viết chữ viết hoa **Q** cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: Quê hương em có đồng lúa xanh.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa **Q**.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa **Q**.  + Chữ hoa **Q** gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa **Q**.  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa **Q** đầu câu.  + Cách nối từ **Q** sang u.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa **Q** và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**------------------------------------------**

**Tiết 4: Tiếng Việt**

**NÓI VÀ NGHE: CHUYỆN BỐN MÙA (Tiết 4-Trang 11)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cùng các bạn tham gia dựng lại câu chuyện theo vai của nhân vật ( Người dẫn chuyên, Bà Đất, Xuân, Hạ, Thu, Đông ).

- Nói với người thân về nàng tiên em thích nhất trong câu chuyện.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, nói về nội dung của từng bức tranh.**  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:  + Tranh 1 vẽ gì ?  + Nàng tiên mùa đông nói gì với nàng tiên mùa xuân ?  + Tranh 2 vẽ gì ?  + Theo nàng Xuân, vườn cây vào mùa hạ thế nào ?  + Tranh 3 vẽ gì ?  + Nàng tiên mùa hạ nói gì với nàng tiên mùa thu ?  + Tranh 4 vẽ gì ?  + Nàng tiên mùa thu thủ thỉ với nàng tiên mùa đông điều gì ?  - Tổ chức cho HS nói nội dung từng bức tranh  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Kể lại từng đoạn chuyện trong tranh**  - YC HS kể lại từng đoạn chuyện trong tranh.  - Gọi các nhóm kể trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  \* **Hoạt động 3:** **Vận dụng:**  **-** HDHS nói với người thân về nàng tiên em thích nhất trong câu chuyện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - HS quan sát tranh  - HS trả lời câu hỏi của GV.  - HS làm việc nhóm đôi, nói lại từng nội dung bức tranh.  - Một số nhóm lần lượt nói về nội dung bức tranh.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS nói nội dung các bức tranh.  - HS làm việc nhóm bốn, kể lại từng đoạn trong câu chuyện.  - Một số nhóm lần lượt kể chuyện trước lớp.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - Một số HS chia sẻ nàng tiên mình yêu thích nhất trong câu chuyện.  - 1 - 2 HS chia sẻ. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 5: Toán**

# **BÀI 48: ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100**

# **(Tiết 1-Trang 96)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Luyện tập tổng hợp về cộng, trừ trong phạm vi 100

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Các thẻ phép tính để HS thực hiện bài tập 2.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS nêu lại cách thực hiện đặt tính  - HS lấy ví dụ và thực hiện lên bảng  - GV kiểm tra nhận xét  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1**  - GV yêu cầu HS thực hành đặt tính rồi tính.  - GV lưu ý cho HS nhắc lại cách thực hành đặt tính và tính của mình.  - HS cả lớp nhật xét, GV cho kết luận  **Bài tập 2**    - GV yêu cầu HS quan sát các phép tính và thực hành tính.  - HS chơi trò chơi “Kết bạn” để thực hiện bài tập này.  **Bài tập 3**    - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, thực hành tính rồi so sánh các kết quả  - HS chia sẻ cách thực hiện của nhóm mình.  **Bài tập 4**    - GV yêu cầu HS thực hành tính và ghi kết quả.  - Yêu cầu HS nêu cách thực hiện các phép tính của mình.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 5**    a) GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - GV yêu cầu HS xác định bài toán  - HS suy nghĩ xác định phép tính để trả lời cho câu hỏi mà bài toán đặt ra.  - HS trình bày được bài giải cho bài toán    b) HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì  - HS xác định bài toán thuộc dạng về nhiều hơn.  - HS suy nghĩ xác định phép tính để trả lời cho câu hỏi mà HS trình bày được bài giải cho bài toán rồi tính cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 100  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - HS chia sẻ về những việc đã thực hiện được trong bài học này | - HS đặt tính rồi tính  - HS chơi trò chơi theo hướng dẫn của GV  - HS ghép các phương án có cùng đáp số  - HS tính và so sánh kết quả  - HS thực hành tính và ghi kết quả  - Bài Toán liên quan đến phép trừ  - HS trình bày bài giải  - HS trình bày bài toán  - Hs chia sẻ. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 18/01/2022 Ngày dạy: Thứ tư, ngày 19/01/2022***

**Tiết 1: Toán**

# **BÀI 48: ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 100**

# **(Tiết 2-Trang 97)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Luyện tập tổng hợp về cộng, trừ trong phạm vi 100

- Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Các thẻ phép tính để HS thực hiện bài tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS nêu lại cách thực hiện đặt tính  - HS lấy ví dụ và thực hiện lên bảng  - GV kiểm tra nhận xét  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 4**    - GV yêu cầu HS thực hành tính và ghi kết quả.  - Yêu cầu HS nêu cách thực hiện các phép tính của mình.  - Nhận xét.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 5**    a) GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - GV yêu cầu HS xác định bài toán  - HS suy nghĩ xác định phép tính để trả lời cho câu hỏi mà bài toán đặt ra.  - HS trình bày được bài giải cho bài toán    b) HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì  - HS xác định bài toán thuộc dạng về nhiều hơn.  - HS suy nghĩ xác định phép tính để trả lời cho câu hỏi mà HS trình bày được bài giải cho bài toán rồi tính cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 100  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - HS chia sẻ về những việc đã thực hiện được trong bài học này | - HS thực hành tính  - 4HS lên bảng trình bày  - HS đọc yêu cầu  - HS thực hiện.  - HS đọc bài toán  - HS thực hiện bài toán.  - HS chia sẻ. |

**----------------------------------------**

**Tiết 2: Mĩ thuật**

**(GV chuyên dạy học)**

**----------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**----------------------------------------**

**Tiết 4+5: Tiếng Việt**

**BÀI 2: MÙA NƯỚC NỔI (Tiết 1+2-Trang 12)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng giữa các cụm từ.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Bài văn đã tái hiện lại hiện thực mùa nước nổi xảy ra ở đồng bằng sông Cửu Long hàng năm. Qua đó thấy được tình yêu của tác giả với vùng đất này.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ đặc điểm; kĩ năng đặt câu.

- Biết yêu quý quê hương đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - Bức tranh vẽ cảnh gì ?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng đọc chậm rãi, tình cảm.  - HDHS chia đoạn: 4 đoạn.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *lũ, hiền hòa,cá ròng ròng, Cửu long, phù sa,…*  *-* Luyện đọc đoạn văn: GV gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn văn. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.13.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài trong VBTTV.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - GV hướng dẫn để HS nêu được hình ảnh mình thích.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc chậm rãi, tình cảm.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.13.  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài trong VBTTV.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.13.  - HDHS đặt câu với từ vừa tìm được.  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - 3-4 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc theo nhóm bốn.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Người ta gọi là mùa nước nổi vì nước lên hiền hòa. Nước mỗi ngày một dâng lên. Mưa dầm dề, mưa sướt mướt ngày này qua ngày khác.  C2: Cảnh vật trong mùa nước nổi:  + Sông nước: Dòng sông Cửu Long đã no đầy, lại tràn qua bờ. Nước trong ao hồ, trong đồng ruộng hòa lẫn với nước của dòng sông Cửu Long.  + Đồng ruộng, vườn tược, cây cỏ như biết giữ lại những hạt phù sa quanh mình.  + Đàn cá ròng ròng, từng đàn, từng đàn theo cá mẹ xuôi  C3: Vào mùa nước nổi, người ta phải làm cầu từ cửa trước vào đến tận bếp vì nước tràn lên ngập cả những viên gạch.  - HS nêu hình ảnh mình thích nhất trong bài.  - HS thực hiện.  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS nêu: Từ chỉ đặc điểm mưa có trong bài đọc: rầm rề, sướt mướt.  - HS đọc.  - HS nêu những từ ngữ tả mưa: ào ào, tí tách, lộp bộp, rào rào,…  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 19/01/2022 Ngày dạy: Thứ năm, ngày 20/01/2022***

**Tiết 1: Toán**

# **BÀI 49: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC ĐO LƯỜNG (Tiết 1-Trang 98)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Luyện tập tổng hợp về hình học và đo lường

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Thước thẳng có vạch chia đến xăng-ti-mét

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV sử dụng BT1 để HS ôn tập về gọi tên điểm, đoạn thẳng, đường gấp khúc  **C. LUYỆN TẬP**  **Bài tập 1**    a. HS quan sát, nhận biết và nêu được đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc  b) HS nhận biết được sao điểm có trong hình, chỉ ra được các bộ ba điểm thẳng hàng  - GV dẫn dắt vào bài mới  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 2**    a) GV yêu cầu HS nhận biết các đường gấp khúc đi từ A đến B.  - HS thực hành đo độ dài các đoạn thẳng có trong mỗi đường gấp khúc và tính được độ dài mỗi đường gấp khúc đó.  b) HS thực hành vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước. GV lưu ý cho HS nhắc lại cách vẽ của mình.  **Bài tập 3**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - HS xác định bài toán thuộc dạng ít hơn.  - HS suy nghĩ xác định phép tính để trả lời cho câu hỏi mà bài toán đặt ra.  - HS trình bày được bài giải cho bài toán.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - HS chia sẻ về những việc đã thực hiện được trong bài học này | - HS quan sát hình  - HS nhận biết đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc  - HS đo và tính độ dài đường gấp khúc  - HS thực hành vẽ  Bài giải:  Bình sữa nhỏ chứa số lít sữa là:  23 - 8 = 15 (lít)  Đáp số: 15 lít  - HS lựa chọn các hàng hóa phù hợp |

**----------------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**NGHE – VIẾT: MÙA NƯỚC NỔI (Tiết 3-Trang 13)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu (từ Đồng ruộng đến đồng sâu).

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn viết có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn viết có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  **Bài 2:** Tìm tên sự vật có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k  - GV tổ chức chơi trò chơi truyền điện.  - GV cho HS đọc lại các từ.  - YCHS làm bài vào VBT.  **Bài 3:** Chọn a hay b  a) Chọn ch hay tr  *Đáp án: cây tre, chú ý, quả chanh, che mưa, trú mưa, bức tranh.*  b) Tìm từ ngữ có tiếng chứa ac hoặc at  *Đáp án: ac: củ lạc, âm nhạc, chú bác,..*  *at: hạt cát, ca hát, nhút nhát,…*  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu.  - GV hướng dẫn tìm từ  - YCHS làm VBT và lên bảng chữa bài.  - GV chữa bài, nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chéo theo cặp.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS chơi trò chơi Truyền điện tìm tên sự vật.  - 2 - 3 HS đọc lại.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS thảo luận cặp đôi nêu các từ.  - HS làm vào VBT.  - HS lên bảng chữa bài.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS chia sẻ. |

**------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**MRVT VỀ CÁC MÙA. DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI**

**(Tiết 4-Trang 14)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết tên mùa và đặc điểm của các mùa ở miền Bắc và miền Nam

- Biết sử dụng dấu chấm khi kết thúc câu và dấu chấm hỏi khi kết thúc câu hỏi.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ các mùa.

- Rèn kĩ năng sử dụng dấu câu đúng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Nói tên mùa và đặc điểm của các mùa ở miền Bắc, miền Nam.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, nêu:  + Tên các mùa.  + Đặc điểm của từng mùa.  - YC HS làm bài vào VBT.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, nêu:  + Tên các mùa.  + Đặc điểm của từng mùa.  - YC HS làm bài vào VBT.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Chọn dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi thay cho ô vuông.**  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - Gọi HS đọc các câu.  - YC HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành bài tập vào VBT.  - Gọi HS lên bảng chữa bài.  - Nhận xét, khen ngợi HS. Lưu ý cho HS đọc nhấn giọng ở cuối câu hỏi. Nhắc HS sử dụng dấu chấm và dấu chấm hỏi đúng.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS nêu.  + Tên các mùa: mùa xuân, mùa hạ, mùa thu, mùa đông.  + Đặc điểm của từng mùa:  Mùa xuân: ấm áp, cây cối đâm chồi nảy lộc; Mùa hạ: nóng bức, hoa phượng vĩ nở đỏ rực, các bạn học sinh được nghỉ hè; Mùa thu: mát mẻ, nước trong xanh, trẻ em được rước đè phá cỗ vào đêm Trung thu; Mùa đông: Lạnh giá, cây cối khẳng khiu, rụng hết lá để ngủ đông.  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS nêu.  + Tên các mùa: mùa khô, mùa mưa  + Đặc điểm của từng mùa:  Mùa khô (từ tháng 11 – 4): hầu như không mưa, ban ngày nắng chói chang, ban đêm dịu mát hơn.  Mùa mưa(từ tháng 5 – 10): thường có mưa rào  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  - 1HS đọc yêu cầu bài.  - 2 HS đọc các câu trong bài.  - HS thảo luận cặp đôi hoàn thành bài tập vào VBT.  - HS lên bảng chữa bài.  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS đọc lại các câu.  - HS chia sẻ. |

**--------------------------------------------**

**Tiết 4+5: Tự nhiên và Xã hội**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

**(Trang 59, 60)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Hệ thống nội dung đã học về chủ đề Cộng đồng địa phương: hoạt động giao thông và hoạt động mua, bán hàng hóa.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Xử lí tình huống để đảm bảo an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

**b. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 2.

- Tranh ảnh về hoạt động giao thông và hoạt động mua, bán ở địa phương.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **TIẾT 1** | |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Cộng đồng địa phương (tiết 1)  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Giới thiệu về hoạt động giao thông và hoạt động mua, bán hàng hóa ở địa phương em**  **a. Mục tiêu:**  - Hệ thông được nội dung đã học về hoạt động giao thông và hoạt động mua, bán.  - Biết trình bày ý kiến của mình trong nhóm và trước lớp.  **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc cá nhân**  - GV yêu cầu HS làm các câu 1, 2 của bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Cộng đồng địa phương vào Vở bài tập.  **Bước 2: Làm việc nhóm 6**  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm và thống nhất cách trình bày theo sơ đồ gợi ý ở SGK trang 59.  - GV khuyến khích các nhóm trình bày có hình ảnh minh họa. Description: Screenshot_1  **Bước 3: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - GV yêu cầu các HS còn lại nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn.  - GV hoàn thiện phần trình bày của HS. | - HS làm bài vào Vở bài tập.  - HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi theo sơ đồ gợi ý.  - HS trình bày. |
| **TIẾT 2** | |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Cộng đồng địa phương (tiết 2)  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 2: Chơi trò chơi “Thử tài tranh luận”**  **a. Mục tiêu:** Bước đầu lập luận được những ưu điểm của việc mua hàng hóa ở chợ hoặc siêu thị.  **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc nhóm 6** Description: Screenshot_2  - GV hướng dẫn HS: Mỗi nhóm chọn thích mua sắm ở chợ hoặc siêu thị và tìm những lí do tại sao nhóm lại thích mua hàng ở đó.  Ví dụ:  + Tôi thích mua sắm ở chợ vì thực phẩm ở chợ vừa rẻ vừa tươi.  + Tôi thích mua sắm ở siêu thị vì đến siêu thị có thể mua được nhiều thứ.  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV gọi hai nhóm lên bảng: một nhóm thích mua sắm ở chợ và một nhóm thích mua sắm ở siêu thị.  - GV hướng dẫn HS: hai nhóm tranh luận, lần lượt đưa ra lí do vì sao thích mua sắm ở chợ và siêu thị.  - GV yêu cầu các HS khác theo dõi, cổ vũ và nhận xét phần tranh luận của hai nhóm chơi.  - GV hoàn thiện phần tranh luận của hai nhóm và cùng cả lớp bình chọn cho nhóm có lập luận thuyết phục hơn.  **Hoạt động 3: Xử lí tình huống**  **a. Mục tiêu:** Xử lí tình huống để đảm bảo an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông.  **b.** **Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc nhóm 4**  - GV yêu cầu các nhóm quan sát các tình huống 1 và 2, thảo luận, trả lời câu hỏi: Em sẽ khuyên các bạn điều gì trong từng tình huống? Vì sao?  \Description: Screenshot_3  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của các bạn.  - GV hoàn thiện phần trình bày của HS. | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS chơi trò chơi “Thử tài tranh luận”.  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày:  + Tình huống 1: Em sẽ khuyên bạn không nên đưa đồ khi xe buýt đang chạy, đợi xe buýt dừng hẳn để đảm bảo an toàn cho bản thân và mọi người xung quanh.  - Tình huống 2: Em sẽ khuyên các bạn phải ngồi ngay ngắn và nghiêm túc để đảm bảo an toàn cho bản thân cũng như mọi người, tránh va cham và tai nạn giao thông. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 19/01/2022 Ngày dạy: Thứ sáu, ngày 21/01/2022***

**Tiết 1: Âm nhạc**

**(GV chuyên dạy học)**

**--------------------------------------------**

**Tiết 2: Toán**

# **BÀI 49: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC ĐO LƯỜNG (Tiết 2-Trang 98)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Luyện tập tổng hợp về hình học và đo lường

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Thước thẳng có vạch chia đến xăng-ti-mét

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **- Cho HS khởi động**  **C. LUYỆN TẬP**  **Bài tập 4**    a) GV yêu cầu HS quan sát và nhận dạng được hình tứ giác.  b) GV yêu cầu HS quan sát hình vuông với các mảnh ghép trong đó.  - HS tìm sự tương đồng và xác định được các vị trí mảnh ghép thích hợp  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 5**    a) GV yêu cầu HS quan sát tranh, nhận ra các loại hàng hoá và cân nặng tương ứng theo đơn vị ki-lô-gam.  b) Gv hướng dẫn: HS tìm các số đo cân nặng của các loại hàng hoá sao cho có tổng bằng 10kg, Từ đó, xác định các loại hàng hoá mà chị Lan mua.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - HS chia sẻ về những việc đã thực hiện được trong bài học này | - HS múa hát theo nhạc  - HS quan sát hình  - HS nhận biết đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc  - HS đo và tính độ dài đường gấp khúc  - HS quan sát tranh  - HS đọc tên các loại hàng hóa và cân nặng từng loại  - HS lựa chọn các hàng hóa phù hợp  - HS chia sẻ. |

**--------------------------------------------**

**Tiết 3+4: Tiếng Việt**

**LUYỆN VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ MỘT ĐỒ VẬT. ĐỌC MỞ RỘNG**

**(Tiết 5+6-Trang 15,16)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được 2-3 câu tả một đồ vật mà em dùng để tránh mưa hoặc tránh nắng.

- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ, câu chuyện về các mùa trong năm.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu về đồ vật.

- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ, câu chuyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, hỏi:  + Kể tên các đồ vật trong hình ?  + Chọn 1 – 2 đồ vật yêu thích và nói về đặc điểm, công dụng của chúng.  - HDHS nói và đáp khi giới thiệu về đặc điểm và công dụng của các đồ vật.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS lên thực hiện.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV dướng dẫn HS cách viết:  + Em muốn tả đồ vật gì ?  + Đồ vật đó có gì nổi bật về màu sắc, hình dáng,.. ?  + Em thường dùng đồ vật đó vào lúc nào ?  + Tình cảm của em đối với đồ vật đó như thế nào ?  - YC HS thực hành viết vào VBT.  - GV cho HS bài mẫu.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2.  - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện.  - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.  - Tổ chức thi đọc một số câu thơ, câu chuyện hay.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS trả lời:  + Các đồ vật: cái nón, cái ô ( cái dù), mũ và khăn len, áo mưa, quạt điện, quạt giấy.  - HS thực hiện nói theo cặp.  - 2-3 cặp thực hiện.  - 1-2 HS đọc.  - HS trả lời về nội dung bài.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm bài.  - HS chia sẻ bài.  - 1-2 HS đọc.  - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.  - HS chia sẻ theo nhóm 4.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**-------------------------------------------**

**Tiết 5: Đạo đức**

# **BÀI 9: BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG GIA ĐÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, học sinh sẽ:

- Nêu được một số biểu hiện của việc bảo quản đồ dùng gia đình

- Nêu được vì sao phải bảo quản đồ dùng gia đình

- Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng gia đình

- Nhắc nhở người thân bảo quản đồ dùng gia đình

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**-** Hình thành phẩm chất trách nhiệm, mạnh mẽ, can đảm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Bộ tranh về ý thức trách nhiệm theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:**Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.  **Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm sử dụng 1 bảng nhóm và tổ chức thi: Kể tên đồ dùng gia đình, trong 3 phút, nhóm nào kể được nhiều hơn, nhóm đó chiến thắng.  - GV thu bảng, kiểm tra số đáp án đúng của cả hai bảng, công bố nhóm chiến thắng.  - GV dẫn dắt vào bài:*Trong nhà chúng ta hẳn đều có rất nhiều đồ dùng. Vậy em đã thực sự biết cách bảo quản và sử dụng chúng hợp lý hay chưa? Tại sao chúng ta phải bảo quản nó?... Chúng ta sẽ cùng đến với* ***bài 9: Bảo quản đồ dùng gia đình.***  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi**  **Mục tiêu:** Qua việc quan sát tranh và trả lời câu hỏi, HS thấy được bạn nhỏ trong tranh chưa bảo quản đồ dùng gia đình.  **Cách tiến hành:**  - GV treo tranh lên bảng, yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi:    *+ Có những đồ dùng gia đình nào trong căn phòng?*  *+ Các đồ dùng đó được bảo quản như thế nào?*  - GV gọi 2 – 3 HS đứng dậy trình bày  - GV cùng các bạn lắng nghe học sinh trình bày, GV nhận xét, kết luận.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số việc cần làm để bảo quản đồ dùng gia đình**  **Mục tiêu:** HS nêu và nhận xét được những hành động, việc làm đúng và chưa đúng khi bảo quản đồ dùng gia đình.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: Căn cứ vào những tranh trong sgk, mô tả, nhận xét từng hành động, việc làm trong mỗi tranh.    - GV đặt câu hỏi:  *+ Các bạn trong tranh đã làm gì để bảo quản đồ dùng gia đình?*  *+ Em hãy kể thêm những việc cần làm để bảo quản đồ dùng gia đình*?  - GV mời các nhóm lên trình bày theo thứ tự từng tranh.  - GV khen ngợi những nhóm có câu trả lời đúng, bổ sung những câu trả lời còn thiếu và kết luận.  **Hoạt động 3: Trao đổi về sự cân thiết phải bảo quản đồ dùng cá nhân**  **Mục tiêu**: HS hiểu được ý nghĩa của việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân.  **Cách tiến hành:**  GV cho HS làm việc cá nhân trả lời câu hỏi:  *+ Việc bảo quản đồ dùng gia đình mang đến lợi ích gì?*  *+ Việc không bảo quản đồ dùng gia đình dẫn đến điều gì?*  - GV gọi một số HS trình bày kết quả trao đổi, thảo luận.  - GV khen ngợi những nhóm có câu trả lời đúng, bổ sung những câu trả lời còn thiếu và kết luận:  *+ Đồ đùng phòng khách: Sắp xếp ngăn nắp, luôn giữ gìn bàn ghế, cốc chén,... sạch sẽ. Nên lau bụi bàn ghế, tủ,... ít nhất 1 tuần/lần (cùng mọi người trong gia đình) bằng vải mềm, ẩm. Những đồ dễ vỡ cần nhẹ tay, cẩn thận khi sử dụng.*  *+ Đồ dùng phòng ngủ: Sắp xếp quần áo, chăn màn và các đồ dùng khác trong phòng ngăn nắp, gọn gàng.*  *+ Đồ dùng phòng bếp: Sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, đúng vị trí; vệ sinh sạch sẽ sau khi sử dụng; không nên phơi đồ dùng bằng gỗ nơi có ánh nắng, gần nguồn điện; không nên sử dụng đổ nhựa để đựng các thức ăn nóng hoặc thức ăn nhiều dầu mỡ,...*  *+ Đồ dùng nhà vệ sinh: Thường xuyên lau, rửa nhà vệ sinh sạch sẽ, nhất là gương, chậu rửa mặt, bồn cầu. Sau khi tắm nên dùng chổi quét sạch nước trên sàn từ chỗ cao xuống chỗ thấp, nhất là chỗ nước đọng ở mép tường…*  **Hoạt động 4: Thảo luận về cách bảo quản đồ dùng cá nhân**  **Mục tiêu:** HS biết cách bảo quản tốt các đồ dùng gia đình, có ý thức bảo vệ đồ dùng.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS thảo luận cặp đôi, tìm ra những cách để bảo quản đồ gỗ, đồ nhựa, đồ vải, đồ kim loại, đồ gốm sứ, đồ điện trong gia đình.  - GV gọi một số cặp đứng dậy trình bày kết quả thảo luận.  **C. LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức , bày tỏ được ý kiến, biết xử lí tình huống và liên hệ cụ thể vào bản thân để rút ra bài học.  **Cách tiến hành:**  **Nhiệm vụ 1**: **Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, mô tả hành động, việc làm của các bạn là đúng hay chưa đúng trong việc bảo quản đồ dùng gia đình. Giải thích vì sao?  - HS thảo luận nhóm, thống nhất phương án trả lời  - GV mời một số nhóm đứng lên trả lời  - GV cùng HS nhận xét và kết luận:  *+ Đồng tình với ý B và E*  *+ Không đồng tình với ý A, C, D*  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm, hoàn thành BT2**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu:  *+ Nhóm 1 + 2: xử lí tình huống 1*  *+ Nhóm 3 + 4: xử lí tình huống 2*  - GV cùng cả lớp lắng nghe, cổ vũ, động viên để các nhóm trình bày tốt kết quả thảo luận.  - GV nhận xét cách xử lí tình huống của các nhóm, có lời tuyên dương với nhóm xử lí tốt nhất, kết luận.  **Nhiệm vụ 3: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT3**  - GV khuyến khích HS chia sẻ về những việc em đã và sẽ làm để bảo quản đồ dùng gia đình.  - GV gọi HS có tinh thần xung phong chia sẻ, GV lắng nghe nhận xét và góp ý.  **D. VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:**Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để chia sẻ và thực hiện những việc làm thể hiện việc đồ dùng gia đình  **Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS về nhà thực hành việc rửa và cất gọn bát đĩa.  - GV hướng dẫn HS về nhà cùng người thân lau dọn, sắp xếp lại các đồ dùng trong nhà.  - GV kết luận, tổng kết bài học, tuyên dương các cá nhân, nhóm có tinh thần học tập tốt, nhắc nhở một số học sinh còn có ý thức chưa tốt. | - HS chia nhóm, hào hứng nghe GV trình bày luật chơi và tham gia trò chơi.  - HS ghi kết quả vào bảng nhóm  - HS cùng GV đối chiếu đáp án, chúc mừng đội chiến thắng.  - HS nghe GV giới thiệu bài học mới.  - Cả lớp quan sát tranh, trả lời câu hỏi  *+ Đồ dùng trong phòng: bàn, ghế, tivi, bình hoa, cốc nước, gối..*  *+ Các đồ dùng được ném bừa bãi khắp nhà.*  - HS trình bày  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS quan sát tranh, đọc câu hỏi, tìm ra câu trả lời  *Việc làm của các bạn trong tranh:*  *+ tranh 1: lau chùi tủ lạnh*  *+ tranh 2: sắp xếp bàn ghế gọn gàng*  *+ tranh 3: tắt quạt khi không sử dụng*  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS lắng nghe nhận xét, khen ngợi.  - HS đọc câu hỏi và trả lời  - HS trình bày  - HS lắng nghe, nhận xét, kết luận.  - HS hoạt động cặp đôi, thảo luận và tìm ra câu trả lời  - HS đứng dậy trình bày, nghe nhận xét.  - HS đọc nội dung câu hỏi, tìm câu trả lời  - HS trình bày  - HS lắng nghe nhận xét.  - HS hoạt động theo nhóm, mỗi nhóm xử lí tình huống được giao.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận  - HS nghe nhận xét, tuyên dương.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe nhận xét và góp ý  - HS lắng nghe về nhà thực hành  - HS lắng nghe về nhà thực hành  - HS lắng nghe GV chốt lại kiến thức bài học. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 6: Sinh hoạt**

# **TRI ÂN GIA ĐÌNH THƯƠNG BINH, LIỆT SĨ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xây dựng được kế hoạch thăm hỏi, giúp đỡ gia đình thương binh liệt sĩ.

- Thể hiện lòng biết ơn, kính trọng các thương binh, liệt sĩ bằng việc làm phù hợp.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

- Hiểu và tri ân gia đình thương binh, liệt sĩ.

-Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Tri ân gia đình thương bình, liệt sĩ.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Thể hiện lòng biết ơn, kính trọng các thương binh, liệt sĩ bằng việc làm phù hợp.  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc nhóm:***  - GV chia HS thành các nhóm từ 4 đến 6 người.  - GV yêu cầu các nhóm thảo luận để xây dựng kế hoạch thăm hỏi, giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.png*+ Tên, địa chỉ gia đình thương binh, liệt sĩ.*  *+ Khó khăn mà các thương binh hoặc gia đình liệt sĩ gặp phải.*  *+ Những việc làm để thăm hỏi, giúp đỡ họ.*  *+ Thời gian thực hiện.*  ***(2) Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp kế hoạch của nhóm về việc thăm hỏi, giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ.  - GV và HS cùng nhận xét về bản kế hoạch.  - GV hướng dẫn HS thực hiện thăm, hỏi, giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ theo kế hoạch đã xây dựng. | - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày.  - HS nhận xét về các bản kế hoạch.  - HS thực hiện. |

**\*Điều chỉnh, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**-----------------------------------------**